

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 172/2018/HSST
Ngày: 31/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang
Ông Trần Văn Huy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2018/HSST ngày 19/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ THỊ H** - Sinh ngày 06/3/1993 tại Hà Nội

ĐKKHKT+nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện C, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Lê Văn H Con bà: Nguyễn Thị L

Có chồng là Hoàng Văn T, có 01 con sinh năm 2016

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 0355 do công an huyện T lập ngày 01/8/2018)

Bị cáo tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại trong vụ án:* Chị Đào Thanh H - SN 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: P1108, CT1, Chung cư V, xã T, huyện T, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2018, Lê Thị H đến nhà chị Đào Thanh H tại P1108, CT1, Chung cư V, xã T, huyện T, TP Hà Nội để trao đổi về việc H nhận làm người giúp việc thuê trông con cho chị H. Khi chị H ra khỏi phòng ngủ để chuẩn bị nước tắm cho con, còn H bế con chị H đi lại trong phòng ngủ để dỗ cháu bé. H thấy có một chiếc ví màu xám của chị H để ở ngăn tủ không có cánh, H đã kéo khóa, mở ví lấy một số tiền trong ví rồi cất dấu vào trong người. Sau đó H kéo khóa ví lại và để vào vị trí ban đầu. Khi chị H quay lại, H nói chuyện với chị H một lúc rồi ra về. Về nhà H đếm số tiền vừa trộm cắp được của chị H là 3.000.000 đồng (gồm 6 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng). Chị H kiểm tra ví thấy bị mất số tiền 3.000.000 đồng nên kiểm tra lại camera an ninh và phát hiện H là người đã lấy trộm số tiền này. Sáng ngày 18/6/2018, H đến nhà chị H, sau khi được chị H cho xem camera, H đã nhận trộm cắp số tiền trên của chị H và đã đến đồn Công an C đầu thú rồi tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chị H đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra 01 chiếc ví màu xám có khóa, là chiếc ví đã đựng số tiền mà H đã thực hiện hành vi trộm cắp.

Cơ quan Điều tra đã trao trả chị H số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc ví màu xám có khóa. Chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 10/10/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lê Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Lê Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 16/6/2018, tại Phòng 1108, CT1, Chung cư V, xã T, huyện T, TP Hà Nội, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản là chị Đào Thanh H sơ hở, Lê Thị H đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng của chị H. Như vậy, hành vi của Lê Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố Lê Thị H ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xem xét tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội mang tính chất cơ hội, tuổi đời còn trẻ, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Lê Thị H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H cho UBND xã L, huyện C, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*** Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

*** Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đào Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

